

Số: 74/2021/QĐST-HNGĐ

Q, ngày 25 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 110/2021/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Chị Hà Thị T, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Bản N, xã M, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Anh Vi Văn B, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Bản T, xã M, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Người có quyền lợi liên quan: Ngân hàng A Việt Nam.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Khoa V; chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng A huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Địa chỉ: Khối N, thị trấn K, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 60, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về việc “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY :

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hà Thị T và anh Vi Văn B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Hà Thị T và anh Vi Văn B thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Giao các con chung tên là Vi Hà T, sinh ngày 07/9/2009 và Vi Thái B, sinh ngày 17/9/2013 cho anh Vi Văn B trực tiếp nuôi dưỡng từ tháng 11/2021 cho đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi).

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Hà Thị T.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung, không được ai cản trở.

- **Về tài sản chung:** Chị Hà Thị T và anh Vi Văn B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Chị Hà Thị T có nghĩa vụ trả 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) nợ gốc và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng mã khách hàng số 7101867608 cho Ngân hàng A Việt Nam, tại phòng giao dịch Ngân hàng A huyện Q. Anh Vi Văn B có nghĩa vụ trả một nửa nợ chung là 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng) nợ gốc và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng mã khách hàng số 7101867608 cho chị Hà Thị T.

- **Về án phí:** Chị Hà Thị T và anh Vi Văn B là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn tiền án phí, nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND huyện Q.
- UBND xã M.
- Chi cục THADS huyện Q.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Công Phong